

Bản án số: 15/2024/DS-ST

Ngày: 17 - 4 - 2024.

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền)”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Duy Tân;

Ông Lê Hoàng Diệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lý Văn C; Cư trú tại: Số 3E, ấp 1, xã Trinh P, huyện Kế S, tỉnh Sóc T (có mặt).

- Bị đơn: Ông Tô Văn L; Cư trú tại: Ấp Phước L, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lý Văn C trình bày:

Vào ngày 25/8/2023 ông C có cho ông Tô Văn L vay số tiền là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng (tính từ ngày vay là ngày 25/8/2023 đến ngày 25/9/2023) sẽ trả tiền vốn và lãi suất, việc vay tiền có làm giấy hợp đồng cho vay mượn tiền, có chữ ký của ông C và ông L, biên nhận vay mượn tiền là do ông C viết. Kể từ ngày vay cho đến nay ông L không trả tiền vốn và cũng không trả lãi suất như đã thỏa thuận, ông C có gọi điện nhiều lần để đòi tiền thì ông L nói chưa có tiền và kêu ông C để chậm chậm ông L

sẽ trả cho nên kéo dài cho đến nay. Ông C thấy ông L không có thiện chí trả nợ và cũng không muốn thỏa thuận phương án giải quyết với ông C.

Ông Lý Văn C yêu cầu Tòa án giải quyết. Buộc ông Tô Văn L có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc là: 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), số tiền lãi suất tính từ ngày vay, ngày 25/08/2023 đến ngày khởi kiện 22/11/2023 x 1,5%/tháng x 03 tháng = 2.700.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm nghìn đồng). Tổng cộng gốc và lãi là: 62.700.000 đồng (Sáu mươi hai triệu, bảy trăm nghìn đồng) và lãi suất đến ngày xét xử 1,5%/tháng.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất vì số tiền mua bán lúa chuyển thành tiền vay, nên không yêu cầu tính lãi suất.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06 tháng 3 năm 2024 bị đơn ông Tô Văn Liêm trình bày:

Vào tháng 10/2023 ông Tô Văn L và ông Lý Văn C có làm ăn mua bán lúa chung với nhau, sau khi tính sổ sách ông L còn nợ ông C số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), hợp đồng cho vay mượn tiền lập ngày 25/8/2023 do ông C cung cấp cho Tòa án không phải chữ viết và chữ ký của ông L nhưng ông L không yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết. Qua yêu cầu khởi kiện của ông C thì ông L thừa nhận còn thiếu ông C số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), hiện nay do điều kiện kinh tế khó khăn ông L xin trả vào năm 2025, còn phần tiền lãi suất thì không đồng ý trả, lý do tiền mua bán lúa không phải tiền vay.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Nguyên đơn cho bị đơn vay tiền, nguyên đơn cung cấp Hợp đồng cho vay mượn tiền lập ngày 25/8/2023, từ khi vay đến nay bị đơn không thanh toán tiền gốc và tiền lãi cho nguyên đơn, nên nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền vay là có căn cứ. Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền vay gốc là: 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn ông Tô Văn L đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Tô Văn L.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cư trú ấp Phước L, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay. Trong quá trình vay bị đơn không thực hiện đúng như thỏa thuận, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả số tiền vay. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền).

[4] Bị đơn vay tiền của nguyên đơn, nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án Hợp đồng cho vay mượn tiền lập ngày 25/8/2023 trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án có thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn biết việc nguyên đơn khởi kiện bị đơn vay số tiền gốc là 60.000.000 đồng, bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 60.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật.

[5] Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất vì đây là tiền mua bán lúa nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận chuyển thành tiền vay. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện. Căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thay đổi này của nguyên đơn.

[6] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả tiền vay, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận mua bán lúa với nhau nguyên đơn giao tiền cho bị đơn, bị đơn bán lúa cho nguyên đơn, nhưng bị đơn không tiếp tục giao lúa cho nguyên đơn đúng với số tiền nguyên đơn giao cho bị đơn, nên nguyên đơn và bị đơn thống nhất làm hợp đồng cho vay mượn tiền vào ngày 25/8/2023. Bị đơn vay tiền của nguyên đơn có làm Hợp đồng cho vay mượn tiền, từ khi vay đến nay bị đơn chưa trả tiền vốn và lãi suất cho nguyên đơn, cho nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thanh toán tiền vay. Bị đơn thừa nhận còn thiếu nguyên đơn số tiền 60.000.000 đồng nhưng không thừa nhận chữ viết và chữ ký của bị đơn trong hợp đồng cho vay mượn tiền vào ngày 25/8/2023 nhưng bị đơn không yêu cầu giám định, cho nên yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp quy định các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Bị đơn xin trả số tiền vay vào năm 2025, hiện nay hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn nhưng nguyên đơn không đồng ý, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận theo yêu cầu của bị đơn.

[9] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nguyên đơn không phải chịu án phí; Bị đơn phải chịu án phí là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Văn C về việc yêu cầu bị đơn ông Tô Văn L trả tiền vay. Buộc bị đơn ông Tô Văn L có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Lý Văn C số tiền vay gốc là: 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chưa thanh toán, thì hàng tháng bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền gốc chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.568.000 đồng (Một triệu, năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002741 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người

phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Kiều Oanh